

Số: 05/2026/BC-ĐHĐCĐ

Hà Tu, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH13;

Căn cứ nghị định 155/2020NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua ngày 28/11/2025;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp, Nghị định 155/2020NĐ-CP và Điều lệ công ty. Thành viên độc lập HĐQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT theo quy định tại điều 277, điều 280 Nghị định 155/2020NĐ-CP như sau:

1. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT được Đại hội đồng cổ đông của Công ty bầu và hoạt động từ ngày 25 tháng 4 năm 2022; Năm 2025 đã tham dự 32/33 cuộc họp HĐQT đạt 92,3% tổng số các cuộc họp HĐQT trong năm. Thành viên độc lập hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo chất lượng, trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong quá trình hoạt động, Thành viên độc lập HĐQT đã phối hợp tốt với các thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các Cổ đông. Thành viên độc lập HĐQT không bị can thiệp bởi các thành viên HĐQT, các cá nhân tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Thành viên độc lập đã trực tiếp làm việc, trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ Công nhân viên có liên quan để tiếp cận các thông tin phục vụ hoạt động của mình đồng thời trao đổi, thảo luận, góp ý kiến những vấn đề phát sinh, vướng mắc, góp phần duy trì ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phụ cấp Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện năm 2025 đạt 262.800.000đ.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện tốt chức năng đại diện chủ sở hữu, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc và đưa ra những định hướng chiến lược kịp thời, giúp Công ty hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đề ra.

- Dưới sự điều hành sát sao của HĐQT, Công ty đã đạt được những kết quả kinh doanh vượt mức Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đề ra. Sản lượng than nguyên khai khai thác đạt 2.500 ngàn tấn, hoàn thành 100% kế hoạch. Công tác tiêu thụ ghi nhận sự bứt phá với 2.790 ngàn tấn, vượt 8,4% so với chỉ tiêu. Những nỗ lực này đã đưa tổng doanh thu cả năm đạt hơn 5.340 tỷ đồng (đạt 107,5% kế hoạch) và lợi nhuận trước thuế cán mốc 50,574 tỷ đồng, đạt tỷ lệ tăng trưởng ấn tượng 125,2% so với mục tiêu ban đầu. Hiệu quả sản xuất kinh doanh cao đã cho phép Công ty chi trả cổ tức ở mức 8% (vượt 33,3% kế hoạch) và nâng thu nhập bình quân của người lao động lên 16,007 triệu đồng/tháng, vượt 21,6% so với dự kiến.

- HĐQT đã chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nâng khả năng thanh toán nợ đến hạn lên 0,95 lần, cao hơn đáng kể so với mức 0,7 lần Tập đoàn giao. Công tác quản lý công nợ được thực hiện định kỳ, đảm bảo số dư nợ khó đòi nằm trong tầm kiểm soát ở mức 2.853 triệu đồng. Trong lĩnh vực đầu tư, HĐQT đã phê duyệt giải ngân 152.005 triệu đồng (đạt 103% kế hoạch điều chỉnh), tập trung hoàn thành các dự án then chốt như cấp phép khai thác khu Bắc Bàng Danh.

- Trong 05 TV HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý của Công ty, 01 là TV HĐQT không điều hành và 01 TV độc lập HĐQT. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của mình. Các TV Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế, quy định của Công ty để thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đề ra. Thực hiện chức năng giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trong việc quản lý Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức kịp thời (cả định kỳ và đột xuất) đã chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 33 phiên họp, ban hành 33 Nghị quyết và 43 Quyết định. Trình tự thực hiện cuộc họp theo quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản lý Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá, phân tích kỹ để đưa ra những định hướng và giải pháp phù hợp, hữu hiệu đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc biểu quyết đa số, tỷ lệ biểu quyết đều đạt 100% tổng số thành viên dự họp, không có ý kiến bảo lưu, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp. Việc tham gia các cuộc họp HĐQT của các TV HĐQT trong năm 2025 đạt tỷ lệ từ 66% đến 100%. Các thành viên vắng mặt trong các cuộc họp là do chuyển công tác, đã có đơn xin từ nhiệm và được HĐQT chấp thuận.

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2025 thực hiện đảm bảo đúng kế hoạch đề ra.

Nhìn chung, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vận hành linh hoạt và sáng tạo để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, bảo vệ tối đa lợi ích của cổ đông và đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

Trên đây là nội dung cơ bản về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, Thành viên độc lập HĐQT xin báo cáo các Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty(e-copy);
- Các TV HĐQT, BKS(e-copy);
- Phòng CV đăng Website(e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

✓

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Phạm Thị Hải



Số: 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Tu, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty
với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có người liên quan trong năm 2026**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Hà Tu- Vinacomin được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/11/2025;

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty;

Hiện nay, Công ty CP Than Hà Tu- Vinacomin là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV)- cổ đông lớn sở hữu 65% vốn điều lệ. Đồng thời, một số thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Công ty hiện đang kiêm nhiệm chức vụ quản lý tại các đơn vị khác trong hệ thống TKV. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện các giao dịch với Người có liên quan tuân thủ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Giá trị thực hiện các hợp đồng, giao dịch với TKV có giá trị từ 10% tổng tài sản Công ty trở lên trong năm 2025 với TKV gồm: (i) Hợp đồng, giao dịch mua bán than, lệ phí qua đường với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng Sản Việt Nam: - Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin với giá trị 5.682.647 trđ; (ii) Hợp đồng giao dịch mua bán dầu, vật tư với Công ty CP Vật Tư- TKV là 625.179 trđ; (iii) Hợp đồng thuê nổ mìn với Công ty Công nghiệp hoá chất mỏ Cẩm phả với giá trị 450.883trđ.

Do đặc thù mô hình quản lý tập trung của TKV, việc phát sinh các giao dịch mua bán than, vật tư, sửa chữa thiết bị, dịch vụ nổ mìn, sử dụng dịch vụ chéo khác giữa Công ty với TKV và các đơn vị thành viên, trực thuộc TKV là hoạt động thường xuyên, liên tục và thiết yếu để đảm bảo sản xuất kinh doanh. Việc ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan từ đầu năm tài chính là đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, giúp Ban Giám đốc điều hành chủ động trong đàm phán thương mại, tránh gián đoạn sản xuất.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua chấp thuận các nội dung sau:



1. Thông qua chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan năm 2026, Cụ thể như sau:

TT	TÊN ĐƠN VỊ (NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN)	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG GIAO DỊCH VÀ GIÁ TRỊ DỰ KIẾN NĂM 2026
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) MST: 5700100256	Số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	Cổ đông lớn (65%)	Hợp đồng nguyên tắc, phối hợp kinh doanh, các lĩnh vực Quản lý vốn; Phí quản lý ngành; Thuê hạ tầng; Phí thương hiệu...(Giá trị dự kiến: Theo nhu cầu thực tế phát sinh, đảm bảo thẩm quyền)
2	Chi nhánh Tập đoàn TKV - Công ty Tuyển Than Hòn Gai - Vinacomin. MST: 5700100256-002	46 Lê Thánh Tông, P. Hồng Gai, Quảng Ninh	Đơn vị trực thuộc TKV	Mua bán than, lệ phí qua đường; Thuê cảng/kho bãi. (Giá trị dự kiến: 5.795.993 trđ)
3	Công ty CP Vật tư – TKV, MST:5700100707	Tổ 1, Khu 2, P. Hạ Long, Quảng Ninh	Công ty con của TKV	Mua bán nhiên liệu, vật tư, thiết bị. (Giá trị dự kiến: 625.000 trđ)
4	Công ty CN Hóa chất mỏ Cẩm Phả - Vinacomin; MST: 0100101072-026	Khu Thủy Sơn, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Công ty trực thuộc TKV	Cung cấp dịch vụ nổ mìn, thuốc nổ. (Giá trị dự kiến: 625.000 trđ)
5	Các đơn vị thành viên, Công ty con, Công ty trực thuộc khác của Tập đoàn TKV	Đơn vị trực thuộc TKV; Đơn vị có cùng CT HĐQT/TV HĐQT/TBKS/TV BKS và Người có liên quan khác của Công ty.		Sản xuất than, kho vận, chế biến than, sàng tuyển; Cung ứng vật tư, thiết bị, hóa chất, xăng dầu, điện năng; Cơ khí, sửa chữa, xây lắp mỏ, đóng tàu; Dịch vụ hàng hải, hoa tiêu, cảng biển; Thăm dò địa chất, tư vấn thiết kế, truyền thông và các dịch vụ khác. (Giá trị dự kiến: Theo nhu cầu thực tế phát sinh, đảm bảo tuân thủ hạn mức thẩm quyền)

2. Đề nghị ĐHĐCĐ thông qua chấp thuận cơ chế đảm bảo hoạt động liên tục và hiệu lực thi hành như sau:

- ĐHĐCĐ chấp thuận để Công ty thực hiện các hợp đồng, giao dịch với danh sách nêu trên từ ngày 01/01/2026 đến khi ĐHĐCĐ có Nghị quyết mới thay thế.

- ĐHĐCĐ chấp thuận và công nhận hiệu lực pháp lý đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc danh sách nêu trên đã được triển khai thực tế từ đầu năm 2026 cho đến khi Nghị quyết này có hiệu lực (đảm bảo nguyên tắc giá thị trường hoặc theo đơn giá quy định của Nhà nước/Tập đoàn).

- ĐHĐCĐ giao và uỷ quyền cho Người đại diện pháp luật (Giám đốc Công ty) ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua đề Công ty triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty (e-copy);
- Các TV HĐQT, BKS(e-copy).
- Phòng CV (e-copy, Đăng website Công ty);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khẩn



Số: 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Tu, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh
và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung (bao gồm Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 500/GP-BNNMT ngày 18/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 7203/TKV-KCM, ngày 23/12/2024 của TKV về việc thông qua Phương án thu hồi và sử dụng đất đá thải mỏ tại khu Bắc Bàng Danh mỏ Hà Tu làm vật liệu san lấp - Giai đoạn I;

Công văn số 7532/TKV-TN, ngày 29/12/2025 của TKV về công tác thu hồi đối với khoáng sản là đất, đá thải mỏ từ hoạt động khai thác than;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Tu-Vinacomin được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/11/2025;

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty với các nội dung sau:

I. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty:

1. Sự cần thiết bổ sung ngành, nghề kinh doanh

Hiện nay, Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin đang phối hợp với Công ty Chế biến than Quảng Ninh triển khai các thủ tục để thực hiện Phương án thu hồi và sử dụng đất, đá thải mỏ tại khu Bắc Bàng Danh mỏ Hà Tu theo chủ trương đã được TKV chấp thuận.

Theo quy định pháp luật hiện hành, hoạt động thu hồi, tiêu thụ đất, đá thải mỏ làm vật liệu san lấp phải đáp ứng đầy đủ điều kiện pháp lý, trong đó ngành, nghề kinh doanh tương ứng phải được ghi nhận trong Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hiện nay, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty (thay đổi lần thứ 13 ngày 04/12/2025) và Điều lệ Công ty chưa ghi nhận ngành, nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động bán đất, đá thải mỏ (khoáng sản đi kèm) phát sinh trong quá trình khai thác, chế biến than và khoáng sản.

Đối chiếu Danh mục hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ, hiện chưa có quy định cụ thể về mã ngành nghề áp dụng riêng đối với hoạt động bán đất đá thải mỏ, khoáng sản để làm vật liệu san lấp trong quá trình khai thác, chế biến than, khoáng sản.

Do đó, việc lựa chọn đăng ký ngành 467 Bán buôn chuyên doanh khác (chi tiết 4671, 4673) là phù hợp với nguyên tắc áp dụng ngành kinh tế tương ứng theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Việc bổ sung ngành nghề này nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho Công ty triển khai hoạt động thực tế, đồng thời phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp về đăng ký ngành, nghề kinh doanh.

2. Cơ sở pháp lý liên quan đến đất, đá thải mỏ

Tại điểm d khoản 1 Điều 6 Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 quy định khoáng sản nhóm IV bao gồm: “Khoáng sản chỉ phù hợp với mục đích làm vật liệu san lấp, đắp nền móng công trình, xây dựng công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, gồm: đất sét, đất đồi, đất có tên gọi khác; đất lẫn đá, cát, cuội hoặc sỏi; cát (trừ cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biển)”.

Theo Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP), đất, đá thải mỏ được xác định là: “Đất, đá, cát, sét hoặc các khoáng chất khác ở thể rắn được thải loại từ hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, được lưu trữ, bảo quản tại bãi chứa, bãi thải mỏ hoặc được chôn lấp, đáp ứng yêu cầu về an toàn và bảo vệ môi trường”.

Như vậy, đất, đá thải mỏ phát sinh trong quá trình khai thác khoáng sản, nếu có thành phần vật chất thuộc các loại quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Luật Địa chất và Khoáng sản và được sử dụng đúng mục đích làm vật liệu san lấp, đắp nền móng công trình, xây dựng công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai... theo quy định của pháp luật, thì có thể được xem xét xếp vào khoáng sản nhóm IV.

Trên cơ sở đối chiếu quy định pháp luật, Công ty đề xuất bổ sung các ngành, nghề kinh doanh sau:

3. Danh mục ngành, nghề kinh doanh đề nghị bổ sung:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan. Chi tiết: Bán buôn than đá và các sản phẩm liên quan (trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)	4671
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn đất đá, đá, cát, sỏi, đất sét được khai thác và/hoặc được sản xuất từ nguồn đất đá đổ thải trong khai thác mỏ	4673

II. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

1. Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg đã thay đổi, điều chỉnh một số mã số và tên gọi ngành kinh tế. Do đó, một số ngành nghề Công ty đang đăng ký có sự thay đổi về mã số hoặc tên gọi (ví dụ: 0722 chuyển thành 0729; 3512 chuyển thành 3513; bổ sung

cum từ “bảo dưỡng” trong các nhóm ngành sửa chữa...). Việc cập nhật này mang tính kỹ thuật, không làm thay đổi bản chất hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng cần được điều chỉnh trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ để bảo đảm thống nhất, hợp pháp.

2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Sửa đổi, Cập nhật Khoản 2, Điều 4 Điều lệ Công ty

2.1. Danh mục ngành nghề kinh doanh có sự thay đổi tên ngành (không thay đổi mã ngành): 04 ngành nghề:

Ngành nghề kinh doanh hiện tại theo Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/11/2025			Ngành nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn.
2	3312	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.
3	3314	Sửa chữa thiết bị điện	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện.
4	3319	Sửa chữa thiết bị khác	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác

2.2. Danh mục ngành nghề kinh doanh có sự thay đổi mã ngành (không thay đổi tên ngành): 02 ngành nghề.

Ngành nghề kinh doanh hiện tại theo Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/11/2025			Ngành nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
2	3512	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3513	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện

2.3. Danh mục ngành nghề kinh doanh được bổ sung: 02 ngành nghề.

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề
1	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn than đá và các sản phẩm liên quan (trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến).
2	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn đất đá, đá, cát, sỏi, đất sét được khai thác và/hoặc được sản xuất từ nguồn đất đá đổ thải trong khai thác mỏ

2.4. Ngành nghề kinh doanh sau khi rà soát, cập nhật, bổ sung ngành nghề: 26 ngành nghề. (trong đó 24 ngành nghề hiện có và 02 ngành nghề bổ sung)

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Khai thác và thu gom than cứng	0510 (Chính)
02	Khai thác và thu gom than non	0520
03	Khai thác và thu gom than bùn	0892
04	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729
05	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
06	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
07	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
08	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá	5210
09	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.	3312
12	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn.	3311
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện.	3314
15	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
21	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
22	Hoạt động các cơ sở thể thao	9311
23	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3513
24	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110
25	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan. Chi tiết: Bán buôn than đá và các sản phẩm liên quan (trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)	4671
26	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn đất đá, đá, cát, sỏi, đất sét được khai thác và/hoặc được sản xuất từ nguồn đất đá đồ thải trong khai thác mỏ	4673

2.3. Ủy quyền thực hiện thủ tục pháp lý: Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua thực hiện ủy quyền cụ thể như sau:

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết tại các cơ quan Nhà nước có liên quan để đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và công bố thông tin theo đúng quy định.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật hoàn thiện, ký ban hành phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nội dung khác của Điều lệ Công ty không sửa đổi, bổ sung tại Tờ trình này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua đề Công ty triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty (e-copy);
- Các TV HĐQT, BKS(e-copy).
- Phòng CV (e-copy, Đăng website Công ty);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khẩn



Số: 08/2026/BC-ĐHĐCĐ

Hà Tu, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Về Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Công ty báo cáo trước ĐHĐCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2025 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán tại báo cáo kiểm toán BCTC số 170326.003/BCTC.QN ngày 17 tháng 3 năm 2026.

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Phần I
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<u>A/TÀI SẢN NGẮN HẠN</u>	<u>1.179.223.999.395</u>	<u>776.224.432.939</u>
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	11.095.945.950	4.279.243.584
2- Các khoản Đầu tư t/chính ngắn hạn		
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	348.475.369.160	224.519.965.144
4- Hàng tồn kho	738.239.367.023	479.507.179.328
5- Tài sản ngắn hạn khác	81.413.317.262	67.918.044.883
<u>II - TÀI SẢN DÀI HẠN</u>	<u>665.633.801.554</u>	<u>790.048.500.864</u>
1. Các khoản phải thu dài hạn	112.207.207.851	97.309.831.066
2. Tài sản cố định	459.496.631.224	581.571.516.869
3. Tài sản dở dang dài hạn	1.583.146.310	4.446.621.986
4. Tài sản dài hạn khác	92.346.816.169	106.720.530.943
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.844.857.800.949	1.566.272.933.803

NGUỒN VỐN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
III - NỢ PHẢI TRẢ	1.455.121.992.187	1.197.683.383.417
1. Nợ ngắn hạn	1.251.438.954.274	987.089.188.530
2. Nợ dài hạn	203.683.037.913	210.594.194.887
IV - VỐN CHỦ SỞ HỮU	389.735.808.762	368.589.550.386
1. Vốn chủ sở hữu	389.735.808.762	368.589.550.386
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	245.690.520.000	245.690.520.000
- Thặng dư vốn cổ phần	-46.818.182	-46.818.182
- Vốn khác của chủ sở hữu	569.137.076	569.137.076
- Quỹ đầu tư phát triển	38.569.843.947	38.569.843.947
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	104.953.125.921	83.806.867.545
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
- Nguồn kinh phí sự nghiệp		
- Nguồn kinh phí đổ hình thành TSCĐ		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.844.857.800.949	1.566.272.933.803

Phần II
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.315.069.155.660	4.239.149.584.161
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần	5.315.069.155.660	4.239.149.584.161
4. Giá vốn hàng bán	5.125.950.317.207	4.099.303.268.344
5. Lợi nhuận gộp	189.118.838.453	139.846.315.817
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.881.618.663	2.807.137.181
7. Chi phí tài chính	38.138.403.143	21.329.748.871
- Trong đó: Chi phí lãi vay	38.138.403.143	21.329.748.871
8. Chi phí bán hàng	11.531.930.575	9.238.081.448
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	99.098.885.866	89.792.771.370
10. LN thuần từ HĐKD	43.231.237.532	22.292.851.309
11. Thu nhập khác	8.409.981.606	7.503.353.040
12. Chi phí khác	275.339.161	1.588.050.565
13. Lợi nhuận khác	8.134.642.445	5.915.302.475
14. Tổng LN kế toán trước thuế	51.365.879.977	28.208.153.784
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.200.000	8.999.626.673
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	11.009.894.490	-3.211.996.222
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	40.354.785.487	22.420.523.333
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	1.643	913

Phần III
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

1. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1-Cơ cấu tài sản		
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	36,08	50,44
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	63,92	49,56
2-Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn(%)	78,87	76,47
- Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn (%)	21,13	23,53
3- Khả năng thanh toán (Lần)		
- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	0,94	0,79
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0,35	0,30
4- Tỷ suất lợi nhuận (%)		
-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,76	0,53
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản BQ	2,37	2,86
-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ	14,20	7,89
5- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	4,21	3,06

2. Đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn

2.1. Mức độ bảo toàn vốn:

Tại thời điểm 01/01/2025, vốn chủ sở hữu của Công ty là 368.590 triệu đồng; đến ngày 31/12/2025 đạt 389.736 triệu đồng, tăng 21.146 triệu đồng (tương ứng tăng 5,74%). Nguyên nhân tăng chủ yếu do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi trong năm 2025, làm tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, sau khi đã thực hiện phân phối lợi nhuận 2024 theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Trong năm, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, quản lý và sử dụng vốn hiệu quả. Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng.

2.2. Mức độ thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn thực hiện 0,94 lần/Kế hoạch TKV, HĐQT công ty phê duyệt 0,70 lần tăng 0,24 lần. Chỉ tiêu cho thấy Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, mức thực hiện cao hơn kế hoạch, phản ánh khả năng kiểm soát dòng tiền tương đối tốt.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thực hiện 4,21 lần, tăng 0,91 lần so với kế hoạch TKV, HĐQT công ty giao (3,30 lần). Do nhu cầu than tiêu thụ giảm dẫn đến dòng tiền hạn chế. Để duy trì sản xuất liên tục, công ty phải bổ sung vốn lưu động bằng nguồn vay ngân hàng, làm tăng tổng nợ phải trả. Mặc dù hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng cao hơn kế hoạch, tuy nhiên vẫn nằm trong ngưỡng kiểm soát chấp nhận được đối với doanh nghiệp khai thác than có đặc thù vốn lớn, chu kỳ dài. Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty ở mức an toàn, vốn được bảo toàn và phát triển.

Công ty trân trọng báo cáo các quý vị cổ đông./

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, Các cổ đông Công ty(e-copy);
- Phòng CV (Đăng trên Website, e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Tuấn

Số: 09/2026/BC-ĐHĐCĐ

Hà Tu, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc chi trả phụ cấp, thù lao HĐQT và BKS năm 2025 đề xuất mức phụ cấp, thù lao HĐQT và BKS năm 2026

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền lương đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về việc quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 của TKV về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV, trong đó quy định cụ thể mức lương cơ bản của người quản lý tại Phụ lục số 04;

Căn cứ Quyết định số 1809/QĐ-TKV ngày 26/9/2024 của TKV về việc ban hành Quy chế quản lý người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Than Hà Tu-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 28/11/2025;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-VHTC ngày 22/01/2025 của HĐQT Công ty về việc ban hành Quy chế quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty báo cáo ĐHĐCĐ về việc chi trả phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2025; đề xuất mức phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS và phương thức chi trả năm 2026, cụ thể như sau:

1. Phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty;

Công ty đã chi trả phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

* Tổng mức phụ cấp, thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2025 là 642.240.000 đồng, trong đó: (i) Phụ cấp thành viên độc lập HĐQT là: 262.800.000 đồng bằng 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025; (ii) Thù lao của HĐQT, BKS là 379.440.000 đồng bằng 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 (Có danh sách chi tiết kèm theo):

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng)		Phụ cấp (đồng)	
			Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025	Thực hiện	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025	Thực hiện
I	Hội đồng quản trị		219.360.000	219.360.000	262.800.000	262.800.000
1	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch	56.540.000	56.540.000		
2	Vũ Văn Khẩn	Chủ tịch	5.140.000	5.140.000		
3	Trần Quốc Tuấn	TV-HĐQT	52.560.000	52.560.000		
4	Đặng Văn Tĩnh	TV-HĐQT	52.560.000	52.560.000		
5	Trần Quốc Toàn	TV-HĐQT	52.560.000	52.560.000		
6	Phạm Thị Hải	TV độc lập - HĐQT			262.800.000	262.800.000
II	Ban kiểm soát		160.080.000	160.080.000		
1	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng BKS	54.960.000	54.960.000		
2	Ngô Duy Đà	Thành viên	52.560.000	52.560.000		
3	Phạm Thị Lan Hương	Thành viên	52.560.000	52.560.000		
	Tổng cộng		379.440.000	379.440.000	262.800.000	262.800.000

* Số tiền chi trả cho từng cá nhân được xác định theo thời gian giữ chức vụ trong năm 2025, cụ thể như sau:

- Đồng chí Ngô Thế Phiệt - Chủ tịch HĐQT từ tháng 01/2025 đến hết tháng 11/2025, quỹ thù lao được quyết toán 11 tháng.

- Đồng chí Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch HĐQT từ tháng 12/2025, quỹ thù lao được quyết toán 01 tháng.

2. Kế hoạch chi trả Phụ cấp, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026:

Căn cứ Công văn số 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2026;

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất kế hoạch chi trả phụ cấp và thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2026, cụ thể như sau:

a) Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản 1 tháng (đ/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng BKS	22.900.000	$22.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.580.000$
4	Thành viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$

b) Phụ cấp thành viên độc lập HĐQT:

TT	Chức danh	Mức phụ cấp 1 tháng (đ/người/tháng)
1	Thành viên độc lập HĐQT	21.900.000

Tổng tiền phụ cấp và thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2026 là: 642.240.000 đồng, trong đó (i) Phụ cấp thành viên độc lập HĐQT là: 262.800.000 đồng; (ii) Thù lao của HĐQT, BKS là 379.440.000 đồng, cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680	
2	Thành viên HĐQT	03	157.680	
3	TV độc lập HĐQT	01		262.800
4	Trưởng BKS	01	54.960	
5	Thành viên BKS	02	105.120	
Tổng cộng			379.440	262.800

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.



Nơi nhận

- HĐQT, BKS, các cổ đông (e-copy);
- Phòng CV (e-copy, Đăng trên Website);
- Lưu VT, TCNS, Thư ký Công ty.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khẩn



Số: 10/2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Tu, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch trả cổ tức năm 2026

Kính gửi: Các quý vị cổ đông

Căn cứ kết quả thực hiện SXKD năm 2025 và báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần than Hà Tu-Vinacomin đã được kiểm toán tại báo cáo số 170326.003/BCTC.QN ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Chi nhánh Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC tại Quảng Ninh.

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Nội dung	Số tiền(đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	51.365.879.977	
2	Thuế TNDN phải nộp	1.200.000	
3	Thuế TNDN hoãn lại được hoàn	11.009.894.490	
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2-3)	40.354.785.487	
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	64.598.340.434	
6	Lợi nhuận để lại năm sau	53.588.445.944	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại 31/12/2025
7	Lợi nhuận được phân phối (4+5-6)	51.364.679.977	
8	Chi trả cổ tức 2025: 8% vốn điều lệ	19.655.241.600	
9	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	31.709.438.377	
10	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,04 tháng lương BQ)	31.709.438.377	Quỹ lương BQ: 30,58 tỷ.đồng/tháng
	+ Quỹ khen thưởng: 60%	19.025.663.026	
	+ Quỹ phúc lợi: 40%	12.683.775.351	



2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

TT	Nội dung	Số tiền(đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	43.188.000.000	
2	Thuế TNDN phải nộp	0	
3	Thuế TNDN hoãn lại được hoàn	8.637.600.000	
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2+3)	34.550.400.000	
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	53.588.445.944	
6	Lợi nhuận để lại năm sau	44.950.845.944	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại 31/12/2026
7	Lợi nhuận được phân phối (3+4-5)	43.188.000.000	
8	Chi trả cổ tức 2026: 6 % vốn điều lệ	14.741.431.200	
9	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	28.446.568.800	
10	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,09 tháng lương BQ)	28.446.568.800	Quỹ lương BQ: 26,02 tỷ.đồng/tháng
	+ Quỹ khen thưởng: 60%	17.067.941.280	
	+ Quỹ phúc lợi: 40%	11.378.627.520	

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên (e-copy);
- Các TV HĐQT, BKS(e-copy);
- Đảng ủy, Ban giám đốc (e-copy);
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, KT, Thư ký công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khẩn



BÁO CÁO
Về hoạt động của Ban kiểm soát
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về hoạt động của Ban kiểm soát những nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức nhân sự

Nhân sự Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin, gồm 03 thành viên (01 trưởng ban và 02 thành viên). Các thành viên ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể:

Ban Kiểm soát đã triển khai đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung vào công tác kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch công tác đã được xây dựng từ đầu năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát thường xuyên đối với Hội đồng quản trị và Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ thận trọng trong công tác quản lý, điều hành; giám sát hệ thống kế toán, công tác lập và trình bày báo cáo tài chính; đồng thời rà soát các giao dịch với người có liên quan và việc công bố thông tin của Công ty.

Ngoài hoạt động giám sát thường xuyên, Ban Kiểm soát đã triển khai giám sát chuyên đề đối với một số lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của Công ty như: Công tác quản lý vật tư; quản lý thuê ngoài và tài sản; công tác đầu tư; quản trị chi phí và công tác hạch toán kế toán.

Quá trình kiểm tra, giám sát, được thực hiện khách quan, minh bạch và có sự tham gia của Ban lãnh đạo Công ty, các cán bộ phòng ban quản lý của Công ty. Ban kiểm soát luôn có những trao đổi trực tiếp/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc

các ý kiến, kiến nghị, cảnh báo đối với những vấn đề, nội dung có tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng đến lợi ích Công ty để Công ty xử lý và phòng ngừa.

Thông qua quá trình kiểm tra, Ban Kiểm soát đã kịp thời đưa ra các ý kiến cảnh báo và kiến nghị nhằm hạn chế rủi ro, nâng cao hiệu quả quản lý.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, xem xét các vấn đề trọng yếu phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các cuộc họp được thực hiện đúng quy định, đảm bảo sự tham gia đầy đủ của các thành viên và nguyên tắc làm việc tập thể, thống nhất.

3. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

Năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, duy trì nguyên tắc làm việc tập thể, gắn với trách nhiệm cá nhân của từng thành viên theo lĩnh vực được phân công. Hoạt động kiểm tra giám sát được triển khai tương đối toàn diện, đảm bảo tính độc lập và khách quan.

Kết thúc năm 2025, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Các thành viên BKS được đánh giá hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ.

4. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát

4.1. Về công tác quản lý điều hành của HĐQT Công ty

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định được ban hành đúng trình tự, thẩm quyền, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị đã chủ động chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh; kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các phiên họp theo quy định, triển khai thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các bước công việc liên quan, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục gửi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định. Công ty hoàn thành niêm yết mã chứng khoán TD6 ngày 16/6/2025.

4.2. Về công tác quản lý điều hành của Giám đốc Công ty

Ban Kiểm soát đánh giá Giám đốc Công ty đã phát huy tốt vai trò người đứng đầu trong công tác điều hành, với tinh thần chủ động, quyết liệt và linh hoạt, góp phần quan trọng vào việc duy trì ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản được thực hiện chặt chẽ, đúng mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật; đồng thời đảm bảo hiệu quả trong khai thác và sử dụng các nguồn lực.

Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước; đồng

thời quan tâm đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định.

Bên cạnh đó, Giám đốc đã chủ động chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản quản lý thuộc thẩm quyền, góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ; tổ chức thực hiện đầy đủ thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động và các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Đặc biệt, với vai trò chỉ đạo điều hành trực tiếp, Giám đốc Công ty đã triển khai hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

4.3. Nhận xét chung

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban kiểm soát Công ty đánh giá: Trong năm 2025, HĐQT và Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Triển khai kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025, các Nghị quyết, quyết định HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất từ các cổ đông về việc đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty. Các nội dung chỉ đạo, điều hành cụ thể đã được HĐQT, Giám đốc Công ty nêu trong báo cáo trình ĐHĐCĐ.

5. Thù lao, các khoản lợi ích khác năm 2025 của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Thù lao của Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số	Tiền thù lao (1000đ)	Phụ cấp (1000đ)
1	Nguyễn Thị Lương Anh	TB Kiểm soát	54.960	54.960	0
2	Phạm Thị Lan Hương	TV BKS	52.560	52.560	0
3	Nguyễn Duy Đà	TV BKS	52.560	52.560	0
	Tổng cộng		160.080	160.080	0

6. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD- THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD theo nghị quyết ĐHĐCĐ

Năm 2025 Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trên cơ sở Nghị quyết HĐQT 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/01/2025 và Quyết định số 36/QĐ-VHTC ngày 06/01/2026 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2025.

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN	TỶ LỆ THỰC HIỆN/KẾ HOẠCH (%)	
			THEO NQ ĐHĐCĐ	KH ĐIỀU CHỈNH		NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ	KH ĐIỀU CHỈNH
1	Than sản xuất tổng số	1000T	2.775	3.008	3.016	108,7	100,3
-	Than NK	1000T	2.500	2.500	2.500	100,0	100,0
-	Than sạch từ ĐLT	1000T	275	508	516	187,6	101,6
2	Than tiêu thụ	1000T	2.573	2.806	2.789,7	108,4	99,4
-	Than sạch	1000T	2.573	2.806	2.789,7	108,4	99,4
3	Đất đá bóc xúc	1000m ³	44.000	50.000	50.004	113,6	100,0
-	Đất đá bóc CBSX năm 2025	1000m ³	44.000	50.000	50.004	113,6	100,0
-	Đất đá CBSX hạch toán	1000m ³			50.000	-	-
4	Hệ số bóc đất đá	m ³ /tấn	17,60	20,00	20,00	113,6	100,0
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	4.967.474	4.822.345	5.315.069	107,0	110,2
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	153.551	139.363	144.072	93,8	103,4
7	Tiền lương BQ	1000đ/ng-th	13.159	13.980	16.007	121,6	114,5
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	40.407	40.407	51.366	127,1	127,1
9	DK Chi trả cổ tức	%	≥6		8	133,3	-

Nhận xét: Với tài liệu được cung cấp, qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Công ty thống nhất với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty. Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó một số chỉ tiêu chủ yếu hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra

- Sản lượng sản xuất: Sản lượng than đạt 2.500 ngàn tấn, đạt 100% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025.

- Công tác tiêu thụ: Than tiêu thụ đạt 2.790 ngàn tấn, vượt 8,4% so với Nghị quyết ĐHĐCD, cơ bản hoàn thành kế hoạch điều chỉnh (99,4%), góp phần đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất.

- Hiệu quả tài chính: Lợi nhuận trước thuế đạt 51.366 triệu đồng, bằng 127,1% kế hoạch. Doanh thu đạt 5.315.069 triệu đồng, bằng 110,2% kế hoạch điều chỉnh, phản ánh hiệu quả trong công tác điều hành chi phí và tổ chức sản xuất.

- Chính sách cổ tức & Đời sống NLĐ: Dự kiến chi trả cổ tức 8% (vượt mức kế hoạch $\geq 6\%$ theo Nghị quyết ĐHĐCD;). Tiền lương bình quân người lao động đạt 16,007 triệu đồng/người/tháng, đạt 121,6% so với Nghị quyết ĐHĐCD, bằng 14,5% kế hoạch điều chỉnh, góp phần ổn định và nâng cao đời sống người lao động.

- Ban Kiểm soát thống nhất với các báo cáo của HĐQT và Giám đốc trình Đại hội cổ đông. Trong năm 2025, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

2.1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị tính: đồng

STT	TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm (01/01/2025)	Số cuối năm (31/12/2025)
I	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	776.224.432.939	1.179.223.999.395
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.279.243.584	11.095.945.950
2	Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	224.519.965.144	348.475.369.160
4	Hàng tồn kho	140	479.507.179.328	738.239.367.023
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	67.918.044.883	81.413.317.262
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	790.048.500.864	665.633.801.554
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	97.309.831.066	112.207.207.851
2	Tài sản cố định	220	581.571.516.869	459.496.631.224
3	Tài sản dở dang dài hạn	240	4.446.621.986	1.583.146.310
4	Tài sản dài hạn khác	260	106.720.530.943	92.346.816.169
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	1.566.272.933.803	1.844.857.800.949
III	NỢ PHẢI TRẢ	300	1.197.683.383.417	1.455.121.992.187
1	- Nợ ngắn hạn	310	987.089.188.530	1.251.438.954.274
2	- Nợ dài hạn	330	210.594.194.887	203.683.037.913
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	368.589.550.386	389.735.808.762

1	Vốn chủ sở hữu	410	368.589.550.386	389.735.808.762
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	245.690.520.000	245.690.520.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	(46.818.182)	(46.818.182)
	- Vốn khác của chủ sở hữu	414	569.137.076	569.137.076
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	38.569.843.947	38.569.843.947
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	83.806.867.545	104.953.125.921
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	1.566.272.933.803	1.844.857.800.949

2.2. Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

ST T	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng thu nhập	4.249.460.074.3 82	5.326.360.755.9 29
2	Tổng chi phí hoạt động	4.221.251.920.5 98	5.274.994.875.9 52
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.208.153.784	51.365.879.977
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.420.523.333	40.354.785.487
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	913	1.643
6	Cổ phiếu	24.569.052	24.569.052

2.3. Một số chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	Năm 2024	Năm 2025
1	Cơ cấu tài sản		
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn	0,50	0,64
	- Hệ số đầu tư dài hạn	0,50	0,36
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,76	0,79
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	3,25	3,73
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán tổng quát (Mã 270/ Mã 300)	1,31	1,27
	- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (Mã 100/ Mã 310)	0,79	0,94
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,30	0,35

STT	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	Năm 2024	Năm 2025
4	Khả năng sinh lời		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	7,89%	14,30%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	1,41%	2,38%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	0,53%	0,76%

2.4. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành; phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước; công tác kế toán, chứng từ, sổ sách được tổ chức thực hiện đúng quy định.

Ban Kiểm soát thống nhất với các số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2025 do Ban Giám đốc lập, đồng thời kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt.

III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả giám sát năm 2025, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD trong thời gian tới, Ban Kiểm soát đề nghị lưu ý một số trọng tâm như sau:

Thứ nhất, về điều hành sản xuất và kiểm soát chi phí:

Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện công tác tái cơ cấu đảm bảo tiến độ, ổn định sản xuất, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất của Công ty và theo mô hình mẫu của TKV. Tăng cường kiểm soát chi phí theo từng khâu, từng đơn vị, phân tích, đánh giá nguyên nhân các khoản chi phí tăng cao, kịp thời có các giải pháp tiết giảm và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý chất lượng than, nghiệm thu khối lượng mỏ, nghiệm thu trong quá trình chế biến, nghiệm thu công tác thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá. Quản lý kho thành phẩm, kho bán thành phẩm và sản phẩm ngoài than.

Thứ hai, về quản trị tài chính và hiệu quả sử dụng vốn:

Theo dõi chặt chẽ cơ cấu tài sản, nguồn vốn, kiểm soát hợp lý quy mô hàng tồn kho. Tại thời điểm 31/12/2025, giá trị hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn (738.239 triệu đồng, chiếm 62,6% tài sản ngắn hạn). Ban điều hành cần có kế hoạch tiêu thụ linh hoạt, giảm bớt lượng than tồn kho để giải phóng nguồn vốn, giảm chi phí lưu kho và rủi ro giảm chất lượng than tồn.

Thứ ba, Kiểm soát cơ cấu nợ vay và dòng tiền:

Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu ở mức 4,21 lần, cho thấy mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty còn cao. Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, cân đối hợp lý giữa nguồn vốn vay và vốn chủ sở hữu; nâng cao hiệu quả sử

dụng vốn, tăng cường kiểm soát chi phí lãi vay. Qua đó, góp phần đảm bảo an toàn tài chính và giảm thiểu rủi ro trong bối cảnh lãi suất thị trường có thể biến động.

Nâng cao năng lực thanh khoản: Đề nghị Công ty tăng cường cân đối dòng tiền, đẩy nhanh thu hồi các khoản phải thu ngắn hạn, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi nhằm đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn, giảm áp lực tài chính ngắn hạn.

Thứ tư, Đẩy mạnh tiến độ đầu tư xây dựng:

Đẩy mạnh tiến độ đầu tư xây dựng Tỷ lệ thực hiện đầu tư xây dựng năm 2025 đạt 93,8% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ. Đề nghị Công ty rà soát các khó khăn, vướng mắc trong công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện, từ đó đẩy nhanh tiến độ các dự án, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả hoạt động trong các năm tiếp

Thứ 5, Tiếp tục minh bạch hóa thông tin:

Tăng cường công khai, minh bạch thông tin: Tiếp tục thực hiện tốt công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ kịp thời, minh bạch theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nâng cao uy tín và chất lượng quản trị doanh nghiệp và tuân thủ các quy định mới nhất về quản trị công ty niêm yết.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Trong năm 2026, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực;

2. Giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc điều hành trong việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua. Tăng cường theo dõi, đánh giá công tác quản trị chi phí, kịp thời kiến nghị đối với các vấn đề tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính;

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát theo chuyên đề đối với các lĩnh vực trọng yếu, có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty;

4. Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm của Công ty; đồng thời thực hiện soát xét số liệu định kỳ theo tháng/quý đối với một số khoản mục trọng yếu có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính;

5. Giám sát quá trình kiểm toán độc lập, bao gồm việc trao đổi, làm việc với đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung kiểm toán; theo dõi việc thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị tài chính;

6. Tăng cường phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.



Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025; giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Giám đốc Công ty; đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty; Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty và phương hướng hoạt động trong năm 2026 của Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua. Rất mong được sự tham gia góp ý của quý vị cổ đông để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng tốt hơn. ✓

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (e-copy);
- Các TV HĐQT, BKS (e-copy);
- CV đăng Website Công ty (e-copy);
- Lưu: VT, BKS. ✓

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lương Anh



Số : 12/2026/TTr- ĐHĐCĐ

Hà Tu, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin đã được thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2025;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

1. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán

Để đảm bảo lựa chọn được Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Thực hiện kiểm toán/Soát xét Báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập như sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán BDO
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán trên:

- Là những Công ty Kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận cho Doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 tại Quyết định số 3830/QĐ-BTC, ngày 19/11/2025 của Bộ tài chính và thuộc danh sách được kiểm toán các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán năm 2026 do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Than Hà Tu -Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán:

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện việc lựa chọn Công ty kiểm toán theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./. *tr*

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (e-copy);
- Các TV HĐQT, BKS(e-copy);
- Thư ký Công ty;
- Phòng CV(e-copy, đăng trên Website);
- Lưu: VT, BKS(2).

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN














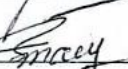
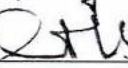



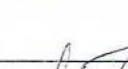







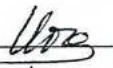
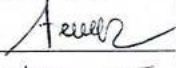

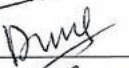
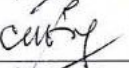
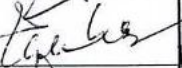
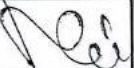
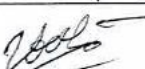
Nguyễn Thị Lương Anh

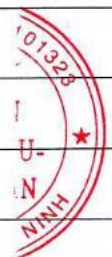
DANH SÁCH
KÝ NHẬN TÀI LIỆU THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tổng số cổ phần niêm yết:

24.569.052

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CP sở hữu/đại diện	Số CP được ủy quyền	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Ký nhận tài liệu
	Tổng số CP tham dự		16.192.535	424.771	16.617.306	67,64	
1	Vũ Văn Khấn	CT HĐQT, Đại diện TKV	15.969.884	10.403	15.980.287	65,04	
2	Trần Quốc Tuấn	TV.HĐQT, Giám đốc	0	152.984	152.984	0,62	
3	Trần Quốc Toàn	TV.HĐQT	120	18.574	18.694	0,08	
4	Đặng Văn Tĩnh	TV.HĐQT	0	41.344	41.344	0,17	
5	Phạm Thị Hải	TV.HĐQT	0	15.461	15.461	0,06	
6	Nguyễn Thị Lương Anh	TB. Ban KS	0	14.676	14.676	0,06	
7	Phạm Thị Lan Hương	TV. Ban KS	3.000	15.435	18.435	0,08	
8	Ngô Duy Đà	TV. Ban KS	0	1.636	1.636	0,01	
9	Nguyễn Trọng Hiếu	PGĐ-Cổ đông	9	34.008	34.017	0,14	
10	Lam Anh Tuấn	PGĐ-Cổ đông	0	16.060	16.060	0,07	
11	Phan Ngũ Hoàn	PGĐ-Cổ đông	0	8.789	8.789	0,04	
12	Bùi Thanh Bình	KTT - Cổ đông	0	12.896	12.896	0,05	
13	Phạm Văn Vinh	QĐ-Cổ đông	0	11.069	11.069	0,05	
14	Đỗ Quốc Toàn	QĐ-Cổ đông	2.170	18.648	20.818	0,08	
15	Vũ Tiến Song	QĐ-Cổ đông	228	41.209	41.437	0,17	
16	Nguyễn Việt Hùng	TP-Cổ đông	0	11.459	11.459	0,05	
17	Nguyễn Thị Sinh	Cổ đông	2.991	0	2.991	0,01	
18	Nguyễn Minh Đức	Cổ đông	4.860	0	4.860	0,02	
19	Nguyễn Thị Thanh Tươi	Cổ đông	0	120	120	0,0005	
20	Vũ Văn Bình	Cổ đông	3.780	0	3.780	0,02	
21	Quản Xuân Phương	Cổ đông	3.510	0	3.510	0,01	
22	Bùi Văn Ton	Cổ đông	3.510	0	3.510	0,01	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CP sở hữu/đại diện	Số CP được ủy quyền	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Ký nhận tài liệu
23	Nguyễn Thị Xuân Hiền	Cổ đông	3.250	0	3.250	0,01	
24	Lê Văn Tâm	Cổ đông	3.510	0	3.510	0,01	
25	Lục Thanh Vòng	Cổ đông	3.900	0	3.900	0,02	
26	Trịnh Văn Tuấn	Cổ đông	30.000	0	30.000	0,12	
27	Nguyễn Văn Minh	Cổ đông	151.500	0	151.500	0,62	
28	Chu Thị Dung	Cổ đông	3.511	0	3.511	0,01	
29	Vũ Thị Cường	Cổ đông	2.970	0	2.970	0,01	
30	Đức Thái Khang	Cổ đông	12.100	0	12.100	0,05	
31	Đường Văn Minh	Cổ đông	810	0	810	0,003	
32	Hoàng Chi Đoàn	Cổ đông	3.380	0	3.380	0,01	
33							
34							
35							
36							



CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU -



Ban kiểm tra tư cách đại biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin

Vào hồi 08 giờ, 10 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin (Tổ 6, khu phố Hà Tu 3, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam), Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông: Trần Quốc Toàn

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 29

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 333

Đại diện cho: 16.591.701 phiếu biểu quyết chiếm: 67,5309% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 08 giờ 10 phút ngày 22 tháng 4 năm 2026 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

TRƯỞNG BAN

Trần Quốc Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin

Vào hồi 10 giờ 05 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin (Tổ 6, khu phố Hà Tu 3, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam), Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Lê Đức Minh

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Nguyễn Bích Thuỷ

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Bà : Nguyễn Thị Phụng

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

Số lượng Đại biểu tham gia: 30

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 333

Đại diện cho: **16.595.081** phiếu biểu quyết

Chiếm: **67,5447%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **30** đại diện cho **16.595.081** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **27** đại diện cho **16.586.591** phiếu biểu quyết, chiếm **99,9488%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **3** đại diện cho **8.490** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0512%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **27** đại diện cho: **16.586.591** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **27** đại diện cho: **16.586.591** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính

trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 02: Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị, hoạt động của HĐQT năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 03: Thông qua báo cáo của thành viên độc lập HĐQT năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 04: Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với cổ đông lớn, doanh nghiệp và người có liên quan năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 616.707 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 616.707 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 05: Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Hà Tu-Vinacomin

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính

trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 06: Thông qua Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 07: Thông qua Báo cáo chi trả phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS; đề xuất mức phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 08: Thông qua Tờ trình về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. Chi trả cổ tức năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 09: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 10: Tờ trình về việc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 16.586.591 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.


Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Biên bản được lập lúc 10 giờ 05 phút ngày 22 tháng 4 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin Năm 2026.

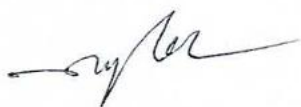
Ngày 22 tháng 4 năm 2026

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Bích Thuý

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Thị Phương

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Lê Đức Minh

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU – VINACOMIN

----- & -----



Phụ lục số 1
SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGÀY 22/4/2026
(Kèm theo Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/11/2025)



Hà Tu, ngày 22 tháng 4 năm 2026

Hà Tu, ngày 22 tháng 4 năm 2026

Phụ lục số 1
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGÀY 22/4/2026
(Kèm theo Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/11/2025)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/11/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

Đại hội đồng cổ đông(ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/11/2025 như sau :

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 4 Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/11/2025. Cụ thể như sau :

Điều 4. Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh của Công ty

1. ...

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Khai thác và thu gom than cứng	0510 (Chính)
02	Khai thác và thu gom than non	0520
03	Khai thác và thu gom than bùn	0892
04	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729
05	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
06	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
07	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
08	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá	5210
09	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.	3312
12	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn.	3311
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện.	3314
15	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

570010
CÔNG TY
PHẦN
HÀ TU
COMIN
ANG N

STT	Tên ngành	Mã ngành
18	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
21	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
22	Hoạt động các cơ sở thể thao	9311
23	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3513
24	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110
25	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan. Chi tiết: Bán buôn than đá và các sản phẩm liên quan (trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)	4671
26	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn đất đá, đá, cát, sỏi, đất sét được khai thác và/hoặc được sản xuất từ nguồn đất đá đồ thải trong khai thác mỏ	4673

Điều 2. Hiệu lực của Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

- Các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Phụ lục này có hiệu lực từ ngày 22/4/2026 và thay thế các điều khoản tương ứng của Điều lệ Công ty.

- Phụ lục này là một phần của Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/11/2025, các điều khoản khác của Điều lệ Công ty không được sửa đổi, bổ sung trong phụ lục này vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực

- Phụ lục này được lập thành 10 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau./.

Người đại diện theo pháp luật của
Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin

GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Tuấn